

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HÀ ĐÔNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2018/HSST**

Ngày: 18/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Đạt

Bà Nguyễn Thị Tiên

-Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Phương Anh – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa:

Ông Đào Xuân Thắng – Kiểm sát viên

Ngày 18/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2018/HSST ngày 16 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST-HS ngày 02/04/2018 đối với bị cáo :

Trần Văn T, sinh năm 1969;

ĐKKHKT: Tập thể trạm L, phường M, quận H, thành phố H; chỗ ở hiện nay: 205C đường T, phường M, quận H, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ là Nguyễn Thị Mai C (đã chết), có 01 con sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 13/02/1999 bị Công an thị xã Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) bắt, khởi tố về hành vi Vận chuyển trái phép chất ma túy, sau Công an thị xã Hà Đông đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án và đình chỉ điều tra bị cáo ngày 14/6/1999.

- Ngày 13/02/2017 tự nguyện đến Trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy số I, Sở Lao động thương binh và xã hội thành phố Hà Nội để cai nghiện ma túy trong thời hạn 6 tháng.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2017; hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T – sinh năm 1969; HKTT: tập thể Trạm L, phường M, quận H, thành phố H là đối tượng sử dụng ma túy.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2017, T từ nhà ra đón xe bus đi xuống khu vực bệnh viện 09, địa phận xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy (heroin) sử dụng. Đến nơi, T xuống xe đi bộ tới cổng bệnh viện 09 thì gặp một người nam giới không quen biết giống người nghiện, nên T lại gần hỏi *“anh có hàng không bán cho em một trăm nghìn”* (ý hỏi mua 100.000 đồng ma túy heroin, người nam giới hiểu ý bảo *“có đưa tiền đây”*). Nghe vậy, T lấy trong người ra 100.000 đồng đưa cho người nam giới và được người này đưa lại cho 01 gói giấy màu trắng kích thước 2 x 1 c, bên trong chứa chất bột màu trắng (heroin). Mua xong, T cầm gói ma túy trong lòng bàn tay rồi đi bộ tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ 16, phường K, quận H thì bị tổ công tác công an phường P, quận H kiểm tra, bắt quả tang hồi 20 giờ 50 phút cùng ngày. Công an phường P đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 gói có đặc điểm trên và được niêm phong tại chỗ (bút lục 19, 20 và 22), sau bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an quận H xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 25/12/2017, cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định gói niêm phong thu giữ của T nêu trên. Tại bản kết luận giám định số 247/KLGD-PC54 ngày 09/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,156 gam”* (bút lục 26).

Tại bản cáo trạng số 52/2018/HSST ngày 15/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá toàn bộ chứng cứ, tài liệu có

trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải để giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự 2015, điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ợc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trần Văn T là đối tượng sử dụng ma túy, ngày 24/12/2017 Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Heroin, trọng lượng 0,156 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường P, quận H phát hiện, bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã thỏa mãn dấu hiệu của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo nhận thức được mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, ma túy là mối hiểm họa của toàn xã

hội; là nguyên nhân làm lây lan các bệnh HIV – AIDS và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện từ năm 2013, đã tự nguyện cai nghiện thời hạn 6 tháng nhưng bị cáo lại tiếp tục sử dụng ma túy và đã vi phạm pháp luật. Do vậy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ: T khai mua của người nam giới không quen biết tại cổng bệnh viện 09, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào chứng minh nên không có cơ sở làm rõ, xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 13 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2017.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong các mếp dán có chữ ký của Trần Văn T và giám định viên Nguyễn Hoàng H.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hà Đông và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông).

- Áp dụng Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã (phường) thay thông báo kết quả xét xử;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hạnh